

Trà Cú, ngày 03 tháng 4 năm 2018

Số: 90/2018/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 136/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: 41/7A, khu phố 2, phường P, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Dương Thành P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị H và anh Dương Thành P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Dương Thành P thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Trương Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0013811 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Chị Trương Thị H được nhận lại tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013811 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Anh Dương Thành P không phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THA huyện Trà Cú;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha